

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 33.20/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2020.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2020 so với quý 1/2019)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của quý 1/2020 (kỳ báo cáo) so với quý 1/2019 như sau:

Chỉ tiêu	Quý năm này	Quý năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG	0	0		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	16,936,013,968	4,502,771,537	12,433,242,431	276%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	13,606,370,689	10,340,068,497	3,266,302,192	32%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	57,710,588,494	40,663,140,066	17,047,448,428	42%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	23,630,755,000		23,630,755,000	
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	25,957,496,108	24,319,862,612	1,637,633,496	7%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	794,181,476	696,872,825	97,308,651	14%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	87,000,000	136,363,636	(49,363,636)	-36%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	9,662,620	10,414,486	(751,866)	-7%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	138,732,068,355	80,669,493,659	58,062,574,696	72%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	30,894,464,492	4,189,431,087	26,705,033,405	637%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	13,355,094,248	5,382,780,137	7,972,314,111	148%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	8,133,125,000		8,133,125,000	
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	(373,752,491)	71,006,338	(444,758,829)	-626%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	18,452,847,855	14,873,443,957	3,579,403,898	24%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	819,401,296	666,854,214	152,547,082	23%



2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	464,985,000	224,583,538	240,401,462	107%
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21-->32)	71,746,165,400	25,408,099,271	46,338,066,129	182%
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	241,753,997	220,176,358	21,577,639	10%
3.4. Doanh thu khác về đầu tư	3,408,223	3,237,424	170,799	5%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41->44)	245,162,220	223,413,782	21,748,438	10%
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện				
4.2. Chi phí lãi vay	2,094,684,860	66,324,332	2,028,360,528	3058%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->55)	2,094,684,860	66,324,332	2,028,360,528	3058%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	21,111,244,322	20,262,402,836	848,841,486	4%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40-60-61-62)	44,025,135,993	35,156,081,002	8,869,054,991	25%
Cộng kết quả hoạt động khác (80= 71-72)	(15,407)	1,856,897	(1,872,304)	-101%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	44,025,120,586	35,157,937,899	8,867,182,687	25%
9.1. Lợi nhuận đã thực hiện	42,141,452,110	33,114,063,107	9,027,389,003	27%
9.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	1,883,668,476	2,043,874,792	(160,206,316)	-8%
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	9,408,589,907	6,575,761,942	2,832,827,965	43%
10.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	9,408,589,907	6,575,761,942	2,832,827,965	43%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	34,616,530,679	28,582,175,957	6,034,354,722	21%

Trong quý 1/2020, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 34.6 tỷ đồng, tăng 6 tỷ (21%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động. Cụ thể như sau:

- Doanh thu hoạt động sau khi trừ chi phí hoạt động tăng thêm 11.7 tỷ chủ yếu do doanh thu từ các khoản cho vay ký quỹ tăng và lãi từ hoạt động mua bán hợp đồng tương lai, sau khi trừ đi phân lỗ thì tăng thêm 15.4 tỷ.
- Bên cạnh đó, chi phí hoạt động tăng 46.3 tỷ (182%) chủ yếu do tăng chi phí lỗ do mua chứng khoán phòng ngừa rủi ro và tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh quý 1/2020 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!


 Ông Tổng giám đốc
 Giám đốc khối
 Lee Hun Woo

